

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **74/2021/HSST**
Ngày 24/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.

Ông Vi Văn Tý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST – HS ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117 /2021/QĐST–HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hải D**, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 2000, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, bản án số 06 ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt Nguyễn Hải D 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phải bồi thường trách nhiệm dân sự 1.750.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm tổng là 500.000 đồng; bản án số 36 ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt Nguyễn Hải D 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 20 tháng tù, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hiện tại đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Hợp.

(Có mặt).

- **Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hải D:** Ông Nguyễn Thái Q – Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số H – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị hại: 1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Trương Văn Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm N, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lữ Văn T, sinh 1995.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Trương Văn H, sinh năm 1995 .

Trú tại: Xóm Q, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt).

2. Anh Cao Văn B, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 02/7/2021 đến ngày 08/7/2021, Nguyễn Hải D đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị là 4.800.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/7/2021, tại nhà ở của ông Nguyễn Quốc T (ông T đã già và sức khỏe yếu), Nguyễn Hải D đã lấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng của ông Toàn rồi bỏ chạy. Ông T hét lên, đuổi theo D nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của ông T, D đưa đi bán được 700.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 27/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: “Định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu V SMART Joy 4, màu đen, máy đã cũ, đã qua sử dụng là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 9 giờ ngày 08/7/2021, tại đoạn đường xóm N, xã L, Nguyễn Hải D mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, màn hình cảm ứng của anh Trương Văn Q để gọi điện. Sau khi cầm được điện thoại, D đã bỏ chạy. Anh Q chạy đuổi theo D nhưng không lấy lại được điện thoại. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Q thì D cầm cố được 200.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 24/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: “Định giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, số IMEI 1: 864326054202670, số IMEI2: 864326054202662, đã qua sử dụng là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn)”.

Bản cáo trạng số 80/VKS – HS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Hải D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Hải D khai nhận: Trong các ngày 02/7/2021 và ngày 08/7/2021, Nguyễn Hải D đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại của người khác, bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 ngày 02/7/2021, Nguyễn Hải D đến nhà Trương Văn H mượn xe mô tô của H nói là đi công việc thì H đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hải D một mình đi xe mô tô mượn của H đến nhà ông Nguyễn Quốc T để mượn điện thoại gọi cho bạn. Lúc này ông T đang nằm ngủ trưa trong nhà, D đi vào giường nơi ông T nằm ngủ hỏi mượn điện thoại gọi cho bạn thì ông T đồng ý. Ông T lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL đưa cho D. Một lúc sau thì D nói không gọi được thì ông T bảo D dùng sim khác để gọi. Lúc này, D nhìn thấy ở đầu giường của ông T đang nằm có 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu V SMART Joy 4 màu đen nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. D tiếp tục gọi điện một lúc rồi quay lại giường nơi ông T đang nằm, D trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL cho ông T. D dùng tay phải đặt chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL xuống giường, còn tay trái thì lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu V SMART Joy 4 rồi bỏ chạy đi ra cổng. Ông T thấy vậy thì hét lên “*trả điện thoại cho ông*” và đuổi theo. D chạy ra đến cổng thì ngồi lên xe mô tô, một mình điều khiển xe bỏ chạy. D điều khiển xe về nhà của Trương Văn H để trả xe, đồng thời nhờ H chở D đi lấy tiền thì H đồng ý. H chở D đi theo chỉ dẫn của D. D đưa điện thoại đến bán cho anh Cao Văn B (là chủ quán T) với giá 700.000 đồng. Số tiền này D đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 9 giờ ngày 08/7/2021, anh Trương Văn Q đang đứng trên đường ở xóm N để chờ lấy hàng. Lúc này Nguyễn Hải D đi bộ đến và hỏi mượn anh Q điện thoại để gọi cho bạn thì anh Q đồng ý. Anh Q đã đưa điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, màn hình cảm ứng cho D. Khoảng 2 phút sau thì D cầm điện thoại của anh Q bỏ chạy. Anh Q chạy đuổi theo D và nói “*đưa máy lại đây trả lại cho thầy*”. D không trả điện thoại và tiếp tục chạy hướng về nghĩa trang xóm Q, xã L. Anh Q chạy đuổi theo D khoảng 100m thì dừng lại, khoảng cách giữa D và anh Q là 10 m. Anh Q nói “*đưa máy trả lại đây cho thầy, thầy cho 100.000 đồng*”. Nghe vậy thì Dương nói “*thầy đưa đây 200.000 đồng thì em trả*”. Anh Q nói “*thầy chỉ có 100.000 đồng thôi*”. Lúc này, D **lấy ở thắt lưng quần ra** 01 con dao nhỏ dài khoảng 30 cm, có cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại và D cầm con dao dơ ra phía trước chứ không chỉ con dao về hướng người anh Q. D nói “*rửa thì*

em không trả mô, thầy đừng đi theo em nữa”. Nói xong, D chạy vào phía trong nghĩa trang, anh Q không đuổi theo D nữa. Sau đó, D đưa điện thoại đến cầm cố cho Lữ Văn T lấy 200.000 đồng. D tiêu xài cá nhân hết. Nguyễn Hải D nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc T yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Anh Lữ Văn T yêu cầu bồi thường 200.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại trên cho ông T và anh T.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hải D đồng ý với quan điểm của vị đại diện VKS về tội danh và đề nghị HĐ xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hải D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Hải D khai nhận trong các ngày 02/7/2021 và ngày 08/7/2021 đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản với tổng giá trị là 4.800.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 02/7/2021, tại nhà của ông Nguyễn Quốc T ở bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hải D đã lấy 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen của ông T rồi bỏ chạy. Ông T đuổi theo D nhưng không đuổi kịp. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của ông T, D đưa đi bán được 700.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Máy điện thoại di động nhãn

hiệu V SMART Joy 4, màu đen, máy đã cũ, đã qua sử dụng của ông Nguyễn Quốc Toàn trị giá 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 9 giờ ngày 08/7/2021, tại đoạn đường xóm N, xã L, Nguyễn Hải D mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu đen, màn hình cảm ứng của anh Trương Văn Q để gọi điện. Sau khi cầm được điện thoại, D đã bỏ chạy. Anh Q chạy đuổi theo D nhưng không lấy lại được điện thoại. D đưa đi cầm cố được 700.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Máy điện thoại di động của anh Trương Văn Q trị giá 2.800.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hải D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Nguyễn Hải D lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu tài sản chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng bỏ chạy. Do đó, có đủ căn cứ xác định các hành vi trên của Nguyễn Hải D đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hải D cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu V SMART Joy 4, màu đen, máy đã qua sử dụng của ông Nguyễn Quốc T, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1943 (ông T là người tuổi đã cao và sức khỏe yếu, **bị các bệnh xương khớp, tiểu đường, cao huyết áp, phải thường xuyên sử dụng thuốc điều trị và thăm khám tại cơ sở y tế**). Do đó, bị cáo Nguyễn Hải D thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội đối người già yếu...” nên bị xét xử và phải chịu khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hải D là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Đặc biệt bị cáo Nguyễn Hải D đang còn tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 2 lần chiếm đoạt tài sản nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm”. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hải D.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc T yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng và anh Lữ Văn T yêu cầu bị cáo hoàn trả trả số 200.000 đồng nên cần buộc bị cáo Nguyễn Hải D bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Quốc T số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Lữ Văn T số tiền 200.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hải D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hải D **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25 tháng 7 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 127, 131, 584, 585, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải D hoàn trả cho anh Lữ Văn Thuận số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hải D bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Quốc T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Hải D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/11/2021. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Quán Vi Tuấn